

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2020/HSST
Ngày 03 - 9 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hải

Thẩm phán: Ông Nguyễn Hồng Nam

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hồng Sơn.

Ông Lê Bắc Hải;

Bà Bùi Thị Đào.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Anh Cường - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 9 năm 2020, tại Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La, Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 89/2020/TLST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 158/2020/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Lường Văn A, sinh năm: 1961. Nơi cư trú: Bản NC, xã MH, huyện SM, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: 04/10; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Đảng phái đoàn thể: Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng kể từ ngày 27/4/2020 theo Quyết định số 146-QĐ/UBKTHU ngày 12/5/2020 của Ủy ban kiểm tra Huyện ủy SM; Con ông: Lường Văn B và bà: Lường Thị C(đều đã chết); bị cáo có vợ là Cà Thị D và có 02 con (con lớn sinh năm 1988, con nhỏ sinh năm 1994); Tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/4/2020 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho bị cáo:** Luật sư Đèo Văn E, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Sơn La. Có mặt.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Anh Lường Văn F, chị Lò Thị G. Địa chỉ: Bản NC, xã MH, huyện SM, tỉnh Sơn La (Vắng mặt - có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 00 phút ngày 19/4/2020, Tổ công tác Công an huyện SM làm nhiệm vụ tại bản CC, xã CC, huyện SM, tỉnh Sơn La thì phát hiện một chiếc xe ô tô màu đen không rõ nhãn hiệu, biển kiểm soát đnag dừng ở ven đường Quốc lộ 4G, cạnh đó có một người đàn ông đang ngồi trên chiếc xe mô tô, trên tay cầm một bao tải dứa, có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác tiến hành đến kiểm tra thì các đối tượng trên xe ô tô tăng ga bỏ chạy. Tổ công tác kịp thời không chế được người đàn ông đi trên chiếc xe mô tô. Quá trình lấy lời khai ban đầu xác định đối tượng là Lường Văn A, trú tại bản NC, xã MH, huyện SM. Vật chứng thu giữ là một bao tải dứa, bên trong đựng 01 túi nilon màu trắng, bên trong túi nilon màu trắng là 05 túi nilon màu xanh và 01 túi nilon màu hồng chứa các viên nén màu hồng (A khai là Hồng phiến). Ngoài ra còn thu giữ 01 điện thoại di động, 01 xe máy BKS: 26C1 -130.61. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lường Văn A.

Ngày 21/4/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện SM thành lập hội đồng mở niêm phong, cân tịnh xác định khối lượng, lấy mẫu trưng cầu giám định: 06 túi nilon chứa 1.202 viên nén có tổng khối lượng 114,22 gam trích trong mỗi túi 10 viên (tổng khối lượng 5,82 gam) làm mẫu trưng cầu giám định ký hiệu từ U1 đến U6.

Kết luận giám định số 649 ngày 24/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận:

“Mẫu gửi giám định ký hiệu:U1; U2; U3; U4; U5; U6 là ma túy; loại Methamphetamine Tổng khối lượng mẫu gửi giám định là 5,82 gam; Tổng khối lượng ma túy thu giữ 114,22 gam Methamphetamine”.

Quá trình điều tra, Lường Văn A khai nhận như sau:

Khoảng tháng 01/2020, Lường Văn A đang ở nhà (bản NC, xã MH, huyện SM) thì có một người đàn ông gọi điện cho A. Người đàn ông tự giới thiệu tên G, nhà ở huyện TU, tỉnh Lai Châu. G nói đã xin số điện thoại của A qua một người bạn (nhưng không nói tên). G đặt vấn đề với A hỏi mua hồng phiến, A nói không có hồng phiến bán. Đến khoảng 21 giờ ngày 17/4/2020, G tiếp tục gọi điện đặt vấn đề hỏi mua hồng phiến, A bảo để tìm xem có sẽ thông báo sau. Khoảng 10 giờ ngày 18/4/2020, A một mình điều khiển xe máy mang theo 7.000.000 đồng đi lên lán nương của gia đình (khu vực giáp đường biên giới Việt - Lào). Trên đường đi, A gặp và hỏi mua được 06 túi hồng phiến của một người đàn ông dân tộc Mông, Quốc tịch Lào (không rõ họ tên và địa chỉ) với giá 7.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, A đem về giấu dưới gốc nhãn gần nhà. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày (18/4/2020), G gọi điện hỏi mua hồng phiến, A bảo G vào huyện SM trực tiếp gặp nhau trao đổi mua bán ma túy.

Khoảng 12 giờ ngày 19/4/2020, A nhận được điện thoại của G nói đang ở đầu cầu treo xã MH (thuộc địa phận bản CC, xã CC, huyện SM) và bảo A ra đón. A điều khiển xe máy ra đầu cầu treo, thấy một người đàn ông đang đứng cạnh chiếc xe ô tô (không rõ biển kiểm soát), trên xe còn có một người đàn ông khác A không quen biết. A đến nói chuyện với người đàn ông đứng cạnh xe ô tô và biết đó là G - người hỏi mua ma túy. Sau đó A điều khiển xe máy chở G về nhà A. Hai người thỏa thuận, thống nhất giá mua bán 2.000.000 đồng/1 túi hồng phiến. Thỏa thuận xong, A ra gốc nhãn lấy 06 túi hồng phiến đem vào đưa cho G kiểm tra. Sau khi kiểm tra, G nhất trí mua ma túy và bảo A đem ma túy ra xe ô tô cho G và nhận tiền bán ma túy. A lấy 06 túi hồng phiến cho vào chiếc túi làm bằng bao tải dứa cầm trên tay và điều khiển xe máy chở G ra chỗ xe ô tô đỗ. Đến nơi G lên xe ô tô lấy tiền để trả cho A. Ngay lúc đó, tổ công tác Công an huyện SM đến kiểm tra, G và người lái xe lên xe ô tô chạy thoát còn A bị bắt quả tang cùng vật chứng.

Về nguồn gốc 1.202 viên nén Methamphetamine có tổng khối lượng 114,22 gam, A khai mua của một người đàn ông dân tộc Mông, Quốc tịch Lào, cũng như người đàn ông mua ma túy tên G và người đàn ông đi cùng, A đều không rõ biết họ tên địa chỉ. Số điện thoại của G gọi cho A, A không nhớ và không lưu trong danh bạ, ngoài lời khai của A Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La không còn nguồn tài liệu, chứng cứ nào khác để điều tra làm rõ.

Do có hành vi nêu trên, tại cáo trạng số 85/CT-VKS-P1 ngày 06/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố Lương Văn A về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Lương Văn A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La giữ quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lương Văn A 20 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật

- Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Lương Văn A: Viện kiểm sát truy tố đúng người, đúng tội, đúng theo quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: Đề nghị HĐXX xem xét: Bị cáo bị rủ rê lôi kéo, sau nhiều

lần bị thúc giục, cùng với việc hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên bị cáo đã thực hiện việc mua bán ma túy, bị cáo không nhận thức được hậu quả sẽ xảy ra. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người thân có công với cách mạng. Bị cáo được tặng thưởng huy hiệu 30 năm tuổi Đảng, tặng huy hiệu vì sự nghiệp phát triển dân số. Đề nghị miễn án phí cho bị cáo do bị cáo thuộc diện hộ nghèo. Đề nghị trả chiếc xe cho anh Lương Văn F, chị Lò Thị G. Đề nghị áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự khi lượng hình đối với bị cáo. Mức án 20 năm là quá nặng, đề nghị HĐXX xem xét tuyên phạt bị cáo 18 năm tù.

- Bị cáo nhất trí với quan điểm bào chữa của Luật sư và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai, ý kiến trong quá trình điều tra và có đơn đề nghị xin lại chiếc xe máy bị thu giữ trong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên trong quá trình điều tra; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội:

Bị cáo Lương Văn A là người có nhận thức, biết được mọi hành vi liên quan đến chất ma túy đều bị Nhà nước nghiêm cấm; nhưng do háms lợi nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi mua bán trái phép 114,22 gam kiểm lời. Quá trình A đang tiến hành giao dịch mua bán thì bị phát hiện, bắt quả tang. Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 15 giờ 05 phút tại bản CC, xã CC, huyện SM, tỉnh Sơn La đối với Lương Văn A về hành vi mua bán trái phép chất ma túy cùng vật chứng thu giữ là 06 túi nilon bên trong bên trong chứa các viên nén màu hồng (Lương Văn A khai nhận là hồng phiến).

Kết luận giám định số 649 ngày 24/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận:

“Mẫu gửi giám định ký hiệu:U1; U2; U3; U4; U5; U6 là ma túy; loại

Methamphetamine Tổng khối lượng mẫu gửi giám định là 5,82 gam; Tổng khối lượng ma túy thu giữ 114,22 gam Methamphetamine”.

- Lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các chứng cứ khác đã thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án thể hiện việc bị cáo đang có hành vi giao dịch mua bán ma túy thì bị bắt quả tang.

Với các căn cứ chứng minh trên, có đủ cơ sở kết luận hành vi của Lương Văn A đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[3] Về khung hình phạt áp dụng: Bị cáo Lương Văn A thực hiện hành vi mua bán trái phép 114,22 gam Methamphetamine, đã vi phạm tình tiết định khung hình phạt “*Heroine, Cocaine, Methamphetamine ... có khối lượng 100 gam trở lên*” quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự, khung hình phạt có mức hình phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Không.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo có thân nhân là người có công với cách mạng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, mang tính nguy hiểm cao, gây nguy hại lớn cho xã hội, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tai, tệ nạn và các tội phạm khác. Bị cáo nhận thức rõ mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của mình gây ra, không những thế, bị cáo còn là Đảng viên, lẽ ra bị cáo phải là người gương mẫu trong việc phòng chống tác hại của ma túy tại địa phương nhưng bị cáo lại là người thực hiện hành vi phạm tội. Do đó cần có mức án nghiêm khắc đối với bị cáo mới đảm bảo tính giáo dục riêng, răn đe và phòng ngừa chung và phù hợp với quan điểm của Viện kiểm sát đã đề nghị.

[6] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, lẽ ra bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung (*phạt tiền*) theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, xét thấy bị cáo không có tài sản cá nhân nào có giá trị, vì vậy cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, không áp dụng hình phạt bổ sung (*phạt tiền*) đối với bị cáo.

[7] Đối với đối tượng là người đàn ông dân tộc Mông Lào bán ma túy cho

bị cáo cũng như người đàn ông mua ma túy tên G và người đàn ông đi cùng, A đều không rõ biết họ tên địa chỉ. Số điện thoại của G gọi cho A, A không nhớ và không lưu trong danh bạ, ngoài lời khai của A Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La không còn nguồn tài liệu, chứng cứ nào khác để điều tra làm rõ.

[8] Về xử lý vật chứng vụ án:

Đối với 108,4 gam Methamphetamine còn lại sau khi đã trích rút lấy mẫu gửi giám định thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy cùng với vỏ gói niêm phong ban đầu và 01 túi nilon, 01 túi tự chế bằng bao tải dứa màu trắng.

Đối với chiếc điện thoại di động IteI màu xám đen thu giữ của bị cáo Lương Văn A, xác định là phương tiện bị cáo sử dụng phục vụ hành vi phạm tội, cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave α (anpha), BKS 26C1-130.91 thu giữ khi bắt quả tang Lương Văn A. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản chung hợp pháp của anh Lương Văn F, chị Lò Thị G. Quá trình bị cáo sử dụng chiếc xe trên thực hiện hành vi phạm tội, anh Út, chị Hoa không hề hay biết. Anh Út, chị Hoa có đơn xin lại chiếc xe trên. Do đó cần trả lại chiếc xe cho anh Út, chị Hoa.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lương Văn A phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy

Xử phạt bị cáo Lương Văn A 20 (hai mươi) năm tù.

Thời hạn tù của bị cáo được tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (Ngày 19/4/2020).

Không áp dụng hình phạt bổ sung (*phạt tiền*) đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy:

+ 108,40 gam methamphetamine còn lại sau khi đã lấy mẫu giám định cùng 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, 01 túi nilon màu trắng được đựng trong 01 phong bì do Bureau phát hành, còn nguyên niêm phong,

mặt trước phong bì có ghi dòng chữ: “Vật chứng lưu kho vụ: Lường Văn A, sinh năm 1961; Nơi cư trú: Bản NC, MH, SM, Sơn La, hành vi: Mua bán trái phép chất ma túy, Gồm: Vật chứng ký hiệu M1 đến M6 có tổng khối lượng là 108,40 gam nghi là hồng phiến; 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu và 01 túi nilon màu trắng”. Mặt sau phong bì tại mép giáp lại được dán giấy niêm phong, trên giấy niêm phong có dòng chữ: Công an tỉnh Sơn La; Giấy niêm phong; Số 027460; Cơ quan CSĐT Công an huyện SM ngày 21/4/2020 và 02 dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện SM cùng chữ ký, dòng ghi rõ họ tên của các thành phần tham gia niêm phong của Vũ Trung Hậu, Lường Văn A, Sộng Hợ Pó, Lành Trung Hà, Quảng Văn Cuộc, Cầm Văn Ngôi.

+ 01 (một) chiếc túi tự chế bằng bao tải dừa màu trắng, kích thước 35 x 55cm; miệng túi gắn hai quai xách, bên ngoài hai mặt túi có in chữ màu xanh – đỏ - vàng – trắng, túi đã qua sử dụng, thu giữ của Lường Văn A.

- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước:

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ITTEL, màu xám – đen (điện thoại bàn phím), có 02 imei và 04 số cuối; Imei 1: 5064; Imei 2: 5072; kèm 01 sim trong điện thoại, điện thoại đã qua sử dụng, thu giữ của Lường Văn A.

- Trả lại cho anh Lường Văn F, chị Lò Thị G:

+ 01 chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE α , màu sơn trắng – đen, xe có biển kiểm soát: 26C1-130.91, xe có số khung: RLHHC1259FY058157, số máy: HC12E-7058220, xe có 01 gương chiếu hậu, không có chìa khóa xe, xe đã qua sử dụng, thu giữ của Lường Văn A trong vụ án.

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Buộc bị cáo Lường Văn A phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 03/9/2020).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Phòng PC04-Công an tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Cục THADS tỉnh Sơn La;
- Bị cáo; Luật sư;
- Phòng KTNV- THA;
- Lưu HS-AV.

Nguyễn Minh Hải